



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02384/2025/PKQ.25.736

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty đầu tư hạ tầng đô thị Viglacera - Chi nhánh Tổng Công ty Viglacera - CTCP
Địa chỉ	Nhà điều hành Khu công nghiệp Tiên Hải, Thị trấn Tiên Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Địa điểm quan trắc	KCN Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Tại điểm đầu vào của hệ thống. Toạ độ: X=20.387405, Y=106.520129 NT.02: Tại mương quan trắc nước thải sau hệ thống xử lý Toạ độ: X=20.387356, Y=106.520391
Ngày quan trắc	13/03/2025
Ngày phân tích	13/03/2025 đến 05/04/2025
Ngày trả kết quả	05/04/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.01	NT.02	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,20	7,90	6 ÷ 9
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	22,7	22,5	40
3	Độ màu ^(*)	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	29	31	50
4	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	196	<15	45
5	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	134	57	67,5
6	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	44	19	27
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	11,3	KPH (MDL=1)	4,5
8	Clorua (Cl ⁻) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	1.071	1.078	450
9	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (MDL=0,3)	KPH (MDL=0,3)	0,9
10	Florua (F ⁻)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	2,2	2,1	4,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu. Căn cứ không vi phạm quyết định khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁCH VIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 02384/2025/PKQ.25.736

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, C _{max} ⁽¹⁾
				NT.01	NT.02	
11	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	5,17	0,41	3,6
12	Tổng Nitơ ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	29	18	18
13	Tổng Phenol ^(*)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	0,0259	0,0155	0,09
14	Tổng Xyanua (CN) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN.C&E: 2023	0,012	KPH (MDL=0,003)	0,063
15	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,008)	KPH (MDL=0,008)	0,18
16	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	1,1	0,32	0,9
17	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	0,33	0,094	0,45
18	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,015	<0,015	0,045
19	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	1,8
20	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,06	<0,06	2,7
21	Niken (Ni) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,05)	KPH (MDL=0,05)	0,18
22	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,09
23	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0002)	KPH (MDL=0,0002)	0,045
24	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	0,0030	0,0025	0,045
25	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (MDL=0,0005)	<0,0015	0,0045
26	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,6	<2,4	4,5
27	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	110.000	130	3.000
28	Crom (III)	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,045	KPH (MDL=0,012)	0,18
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(**)	Bq/L	TCVN 6053:2011	<0,06	<0,06	0,1
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(**)	Bq/L	TCVN 6219:2011	<0,6	<0,6	1,0

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - I.BH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

CHẮC CHẮT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 02384/2025/PKQ.25.736

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1): $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$; Trong đó:
 $C_{\max}$ là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;
C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;
 K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$);
 K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải (với $K_f = 1,0$ - lưu lượng nguồn thải (F): $500 < F \leq 5.000 \text{ m}^3/24\text{h}$);
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{\max} = C$ đối với các thông số: nhiệt độ, độ màu, pH, coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- (**): Thông số được phân tích bởi nhà thầu phụ: Viện y học lao động và công nghệ môi trường - Vimcerts 306.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

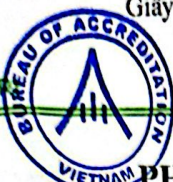
Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02482/2025/PKQ.25.1208

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty đầu tư hạ tầng đô thị Viglacera - Chi nhánh Tổng Công ty Viglacera - CTCP
Địa chỉ	Nhà điều hành Khu công nghiệp Tiên Hải, Thị trấn Tiên Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu	KCN Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Thông tin mẫu gửi	NT.01: Tại mương quan trắc nước thải sau hệ thống xử lý
Ngày nhận mẫu	02/04/2025- Mẫu do khách hàng gửi đến
Ngày phân tích	03/04/2025 đến 09/04/2025
Ngày trả kết quả	09/04/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, $C_{max}^{(1)}$
				NT.01	
1	Clorua (Cl) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	178	450

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1): $C_{max} = C \times K_q \times K_f$, Trong đó:
 - C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;
 - C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;
 - K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$);
 - K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải (với $K_f = 1,0$ - lưu lượng nguồn thải (F): $500 < F \leq 5.000 \text{ m}^3/24\text{h}$);
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hải